

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN TÂY SƠN
Số: 143 /QĐ- UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tây Sơn, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà Nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Căn cứ thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ nghị quyết số: 19/2020/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND thị trấn Tây Sơn về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho thị trấn Tây Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm năm 2021 với số tiền cụ thể như sau:

Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2021: 6.787.738 ngàn đồng

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021: 2.836.310 ngàn đồng

(Có bảng kê chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND thị trấn, bộ phận Tài chính - ngân sách tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC huyện;
- Đảng uỷ, HĐND thị trấn;
- Các đoàn thể thị trấn;
- Tổ trưởng 6 tổ dân phố;
- Lưu: Vp, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Thắng

BIÊN BẢN

Niên yết công khai số liệu thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021

- I. Thời gian:** vào hồi 09h ngày 09 tháng 7 năm 2021
II. Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn
III. Thành phần: Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn.

IV. Nội dung:

1. Ông Trần Văn Thắng - Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước cán bộ, công chức, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn, trên trang thông tin điện tử của thị trấn.

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn.

- Thời gian niêm yết: từ ngày 09/7/2021 đến ngày 09/8/2021

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn.

Xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân thị trấn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn vào hồi 14h cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký



Nguyễn Thị Thanh Tâm

Chủ tịch



Trần Văn Thắng



UBND Xã Tây Sơn

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU		DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	I	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.993.000	6.787.738	1,36
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	192.000	73.508	0,38
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	290.000	4.302.171	14,84
3	Thu bổ sung		2.404.139	
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.511.000	2.280.889	0,51
	- Bổ sung có mục tiêu		123.250	
4	Thu chuyển nguồn		7.920	
II	TỔNG SỐ CHI	4.993.000	2.836.310	0,57
1	Chi đầu tư phát triển		496.000	
2	Chi thường xuyên	4.993.000	2.340.310	0,47
3	Dự phòng			

BIỂU SỐ 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH THỊ TRẤN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2021		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
I	Tổng số thu	4.993.000	4.993.000	6.787.738	6.787.738	1,36	1,36
1	Các khoản thu 100%	192.000	192.000	73.508	73.508	0,38	0,38
2	Phí, lệ phí	132.000	132.000	36.510	36.510	0,28	0,28
3	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
4	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
5	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	60.000	60.000	36.998	36.998	0,62	0,62
6	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
7	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
8	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
9	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	290.000	290.000	4.302.171	4.302.171	14,84	14,84
1	Các khoản thu phân chia	15.000	15.000	132.570	132.570	0,02	0,02
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			304	304		
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	60.000	60.000	32.900	32.900	0,02	0,02
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			99.366	99.366	1,66	1,66
21	Thu tiền sử dụng đất			4.169.601	4.168.601		
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			171.261	171.261		
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	200.000	200.000	3.992.294	3.992.294	19,96	19,96
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.000	15.000	4.046	4.046	0,27	0,27
26	Thuế thu nhập cá nhân						
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			2.000	1.000		
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			7.920	7.920		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.511.000	4.511.000	2.404.139	2.404.139	0,53	0,53
1	Thu bổ sung cân đối	4.511.000	4.511.000	2.280.889	2.280.889	0,51	0,51
2	Thu bổ sung có mục tiêu			123.250	123.250		

